

**CÔNG TY TNHH CUNG CẤP & PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ TOÀN DIỆN F&B  
SACHIKO**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CUNG CẤP & PHÁT TRIỂN  
DỊCH VỤ TOÀN DIỆN F&B SACHIKO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SACHIKO F&B COMPREHENSIVE  
SERVICE SUPPLY & DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SACHIKO F&B CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110388603

**3. Ngày thành lập:** 15/06/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 34 Hàng Gai, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0375325293

Fax:

Email: sachiko.setupfb@gmail.com Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức | 8230        |
| 2.  | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                             | 8292        |
| 3.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn khởi tạo và vận hành quán cà phê, nhà hàng, khách sạn (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán)                                                                                        | 7020(Chính) |
| 4.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình, thiết kế nội – ngoại thất công trình;                                                                                                        | 7110        |
| 5.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);                                                                                                                                       | 7320        |
| 6.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                            | 4721        |
| 7.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                             | 4722        |
| 8.  | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                                                                                              | 1010        |
| 9.  | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                                                                                                      | 1020        |
| 10. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                                                                                 | 1030        |
| 11. | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                                                                                                                                        | 1075        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;<br>(Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5229 |
| 13. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự;<br>(Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại nghị định số 96/2016/NĐ-CP của chính phủ và quy định pháp luật khác có liên quan)                                                                                                                          | 5510 |
| 14. | Cơ sở lưu trú khác<br>(Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại nghị định số 96/2016/NĐ-CP của chính phủ và quy định pháp luật khác có liên quan)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5590 |
| 15. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5610 |
| 16. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5621 |
| 17. | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng (trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không); - Hoạt động nhượng quyền cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền; - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp. | 5629 |
| 18. | Đại lý du lịch<br>(Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7911 |
| 19. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết : - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế;<br>(Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7912 |
| 20. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7990 |

